

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Hộ
- Ông Lê Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 01 Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Chu Quốc T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1989 tại: Huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Nặm T, xã Quang Tr, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền đoàn thể): Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 93 ngày 16/01/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện Hòa An; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Chu Thanh Biển; Con bà: Âu Thị Phế; Vợ: La Thị Xoan; Con: Chu Thanh Tùng, sinh năm 2010; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Đ (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1987 tại: huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở

hiện nay: Xóm Goòng Ch, xã Lê Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn Tuế; Con bà: Đinh Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thu Huế; Con: Nguyễn Thái Lan, sinh năm 2021; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: - Ngày 03/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Lê Chung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ngày 22/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nhân thân: Ngày 29/8/2019, bị Tòa án Quân sự khu vực 1, Quân khu 1 xử phạt 15 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Ma Thị Lệ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Chu Quốc T.

2. Ông Bé Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Nh, sinh năm: 1964; Trú tại: Xóm Goòng Ch, xã Lê Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12^{h45'} ngày 27/12/2023, tại khu vực tổ 07, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Công an phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Chu Quốc T(*sinh năm 1989, trú tại Xóm Nặm T, xã Quang Tr, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) và Nguyễn Minh Đ (*sinh năm 1987, trú tại Xóm G Ch, xã Lê Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá một nghìn đồng (*một nghìn đồng*) bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột được Chu Quốc T tự giác giao nộp từ chiếc tất bên chân phải; 01 (*một*) xilanh kim tiêm đã qua sử dụng; 02 (*hai*) kim tiêm và 03 (*ba*) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 (*một*) xe mô tô màu cam đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát: 11H1 – 073.90, xe cũ đã qua sử dụng.

Hồi 19 giờ cùng ngày, Công an phường Hòa Chung đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cùng tang vật đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 18 giờ 25 phút ngày 27/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy đã thu giữ. Kết quả: 01

(một) tờ tiền mệnh giá một nghìn đồng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,87g (không phải tám bảy gam).

Ngày 28/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 423 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)*".

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Do bản thân sử dụng ma túy nên sáng ngày 27/12/2023, khi đang làm thuê tại xã Lê Chung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Minh Đ hỏi Chu Quốc T còn tiền không để cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng, khi nào có tiền Đ sẽ trả lại cho T sau. T đồng ý. Khoảng 12^h cùng ngày, Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 07390 chở Chu Quốc T đến khu vực ngã ba chùa Ngọc Thanh thuộc tổ 13 phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng thì Đ xuống xe đứng đợi. T điều khiển xe đến khu vực bến xe cũ thuộc tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng và mua 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy với một người đàn ông không quen biết được 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy. T cất gói ma túy vào trong người rồi điều khiển xe đi đến 01 cửa hàng thuốc gần khu vực chợ Xanh mua 04 (bốn) xi lanh kim tiêm và 04 (bốn) lọ nước cất rồi quay lại đón Đ. Đ và T cùng nhau đi lên khu vực đồi vắng tại mỏ muối thuộc phường Tân Giang lấy 01 ít ma túy ra cùng nhau sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại T gói lại trong tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) rồi cất vào trong chiếc tất bên chân phải T đang đi. Sau khi sử dụng xong ma túy Đ chở T quay về xã Lê Chung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến khu vực ngã ba Tân An, thuộc tổ 07, phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng thì bị Công an phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT - VKSTP, ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Nh xác nhận: Sáng 27/12/2023, bà có được cho Nguyễn Minh Đ là con trai của bà mượn xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11H1-073.90, việc Đ lấy xe của bà đi thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì bà không biết và không cho phép, nay Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại xe cho bà nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ. Đề nghị HĐXX

tuyên bố các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Chu Quốc T từ 15 - 18 tháng tù, Nguyễn Minh Đ từ 20 - 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Nh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 58/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 58/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 Xilanh kim tiêm đã qua sử dụng; 02 Xilanh kim tiêm, 03 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng;

Về án phí: Các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ, trợ giúp viên pháp lý bà Mã Thị Lệ, ông Bé Văn Bắc đều nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên khi lượng hình, đề nghị HĐXX xem xét đến các yếu tố hoàn cảnh gia đình bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra thật thà khai báo nên đề nghị HĐXX ngoài áp dụng các điều khoản mà Viện Kiểm sát đã đề nghị thì áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo T, Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận không nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý vì các bị cáo tại phiên tòa đều khẳng định nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước cấm tàng trữ dưới mọi hình thức nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên vẫn giữ nguyên bản luận tội.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa qua đó đã chứng minh được: Hồi 12^h45' phút ngày 27/12/2023 tại khu vực tổ 07, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Công an phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Chu Quốc T và Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,87g (*không thấy tám bảy gam*) ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). ...

c). Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d). ...”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho các bị cáo T, Đhường tình tiết là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy, các bị cáo tại phiên tòa đều khẳng định bản thân nhận thức đầy đủ ma túy là chất gây nghiện và thuộc hàng Nhà nước cấm tàng trữ, bị cáo T là người có học thức, là Đảng viên, bị cáo Đ đã nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Minh Đ là người khởi xướng, có nhân thân xấu, vừa mới chấp hành quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc để cai nghiện ma túy chưa lâu thì bị cáo tiếp tục rủ T đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Bị cáo T, tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã không khuyên can mà trực tiếp là người bỏ tiền và trực tiếp giao dịch mua bán ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với cả hai bị cáo và hình phạt của bị cáo Đ phải cao hơn hình phạt của bị cáo T thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Nh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 58/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 58/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 Xilanh kim tiêm đã qua sử dụng; 02 Xilanh kim tiêm, 03 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 11h1 – 073.90 của bà Đinh Thị Nh. Cơ quan điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi

phạm tội của các bị cáo và đã trả lại xe cho chủ sở hữu bà Nh nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Đối với người người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo Đ. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ ;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ 23 (*hai mươi ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 27/12/2023.

- Bị cáo Chu Quốc T 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 27/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 58/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Chu Quốc T, Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 58/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 Xilanh kim tiêm đã qua sử dụng; 02 Xilanh kim tiêm, 03 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 107 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đ, T.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/5/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Kim Chi

